**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# NGHỊ ĐỊNH
## Về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.*[1]

---

[1] Nghị định số 105/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

*"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**Điều 3.**[2] Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện Lực Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

---

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

Số: 54/VBHN-BCT

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Sinh Nhật Tân**

---

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam."*

[2] Điều 3 của Nghị định số 105/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 quy định như sau:

***"Điều 3. Điều khoản thi hành***

*1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.*

*2. Nghị định này không làm thay đổi nghĩa vụ trong Hợp đồng BOT giữa chủ đầu tư các dự án điện và phía Việt Nam.*

*3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này."*

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐIỀU LỆ
## Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam" là nhóm các công ty có tư cách pháp nhân độc lập, bao gồm:

a) Tập đoàn Điện lực Việt Nam (doanh nghiệp cấp I);

b) Các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo;

c) Các công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (doanh nghiệp cấp II);

d) Các công ty con của doanh nghiệp cấp II (doanh nghiệp cấp III);

đ) Các doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

2. "Tập đoàn Điện lực Việt Nam" (sau đây gọi tắt là EVN) là công ty mẹ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

3. "Công ty con của EVN" (sau đây gọi tắt là công ty con) là các tổng công ty, các công ty hạch toán độc lập do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối hoặc nắm giữ quyền chi phối khác, được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (công ty TNHH một thành viên), công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (công ty TNHH hai thành viên trở lên), công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật.

4. "Công ty liên kết của EVN" (sau đây gọi tắt là công ty liên kết) là các công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của EVN; công ty không có vốn góp của EVN tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường, các dịch vụ khác với EVN. Công ty liên kết được tổ chức dưới hình thức công ty TNHH hoặc công ty cổ phần.

5. "Đơn vị trực thuộc EVN" (sau đây gọi tắt là đơn vị trực thuộc) là các đơn vị hạch toán phụ thuộc EVN, bao gồm: Các đơn vị sự nghiệp (các trường đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm), các Ban quản lý dự án, các đơn vị trực thuộc hoạt động kinh doanh, các đơn vị trực thuộc không hoạt động kinh doanh và các đơn vị khác được thành lập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Danh sách các đơn vị trực thuộc EVN tại thời điểm ban hành Điều lệ được nêu tại Phụ lục của Điều lệ này.

6. "Đơn vị thành viên của EVN" (sau đây gọi tắt là đơn vị thành viên) bao gồm các đơn vị trực thuộc và công ty con.

7. "Doanh nghiệp thành viên Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam" (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp thành viên) là các doanh nghiệp do EVN, công ty con của EVN trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó.

8. "Doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam" (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp liên kết) là các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của EVN và công ty con của EVN; doanh nghiệp không có vốn góp của EVN và công ty con của EVN, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết hoặc không có hợp đồng liên kết, nhưng có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với EVN hoặc doanh nghiệp thành viên.

9. "Vốn điều lệ của EVN" là vốn do Nhà nước đầu tư và được ghi tại Điều lệ này.

10. "Cổ phần, vốn góp chi phối của EVN" là cổ phần hoặc vốn góp của EVN chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

11. "Quyền chi phối của EVN" là quyền của EVN đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

a) Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;

b) Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối của doanh nghiệp;

c) Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp;

d) Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định việc phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

đ) Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp;

e) Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa EVN và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

12. "Ngành, nghề kinh doanh chính của EVN" là ngành, nghề được xác lập từ mục đích đầu tư thành lập và chiến lược phát triển của EVN, do chủ sở hữu nhà nước quy định và giao cho EVN thực hiện khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động của EVN.

13. "Ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của EVN" là ngành, nghề phụ trợ hoặc phái sinh từ ngành, nghề kinh doanh chính, trên cơ sở điều kiện và lợi thế của ngành, nghề kinh doanh chính hoặc sử dụng lợi thế, ưu thế của ngành, nghề kinh doanh chính và phục vụ trực tiếp cho ngành, nghề kinh doanh chính.

14. "Hợp đồng liên kết" là hợp đồng thể hiện các nội dung liên kết giữa các Bên về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ khác.

15. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

16. "Người quản lý EVN" là người giữ chức danh, chức vụ gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

17. "Người đại diện phần vốn của EVN tại công ty cổ phần, công ty TNHH" là người được EVN ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền và trách nhiệm của EVN đối với phần vốn của EVN đầu tư tại công ty cổ phần, công ty TNHH (sau đây được gọi tắt là "Người đại diện").

18. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

19. Mọi dẫn chiếu liên quan đến bất kỳ một văn bản quy phạm pháp luật nào trong Điều lệ này sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản thay thế của văn bản đó.

**Điều 2. Tên gọi, loại hình doanh nghiệp và trụ sở của Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

1. Tên gọi:

a) Tên gọi đầy đủ: TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

b) Tên giao dịch: TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

c) Tên giao dịch tiếng Anh: VIETNAM ELECTRICITY

d) Tên gọi tắt: EVN

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Trụ sở chính: Số 11 phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Điện thoại, fax, website:

Điện thoại: (+844) 66946789

Fax: (+844) 66946666

Website: http://www.evn.com.vn

5. Nhãn hiệu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

EVN

6. Việc thay đổi tên gọi, trụ sở chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. EVN có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, có con dấu, nhãn hiệu, thương hiệu, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định cửa pháp luật.

3. EVN có vốn và tài sản riêng, tự chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ bằng toàn bộ tài sản của mình.

4. Các chức năng chủ yếu của EVN:

a) Tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện để bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục và đạt chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

b) Tiến hành các hoạt động đầu tư, ký kết các hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nhằm bảo đảm cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

c) Trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn của EVN;

d) Đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con trên cơ sở tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

đ) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn của EVN tại các công ty con, công ty liên kết;

e) Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước trực tiếp giao cho EVN tổ chức thực hiện;

g) Xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng, kế hoạch phối hợp trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam theo nguyên tắc tổ chức quản lý, điều hành quy định tại Chương II của Điều lệ này.

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh**

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Kinh doanh bền vững, hiệu quả và có lãi; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu nhà nước đầu tư tại EVN và vốn của EVN đầu tư vào các doanh nghiệp khác; hoàn thành các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu nhà nước giao;

b) Giữ vai trò trung tâm để phát triển Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam đa sở hữu, trong đó sở hữu nhà nước là chi phối; có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; sản xuất, kinh doanh điện năng, tư vấn điện là ngành, nghề kinh doanh chính; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học,

công nghệ, nghiên cứu triển khai, đào tạo; làm nòng cốt để ngành Điện lực Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả;

c) Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

a)[3] Ngành, nghề kinh doanh chính:

Sản xuất, truyền tải, phân phối (bao gồm điều độ hệ thống điện phân phối) và kinh doanh mua bán điện năng;

Xuất nhập khẩu điện năng;

Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án điện;

Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất, truyền tải và phân phối điện, công trình điện; thí nghiệm điện;

Tư vấn quản lý dự án, tư vấn khảo sát thiết kế, tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán, tư vấn thẩm tra và giám sát thi công công trình nguồn điện, các công trình đường dây và trạm biến áp.

b) Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:

- Chế tạo thiết bị điện, đầu tư kinh doanh cơ khí điện lực;

- Xây lắp các công trình điện;

- Dịch vụ tự động hóa và điều khiển; kinh doanh các dịch vụ công nghệ thông tin (nghiên cứu, phát triển, triển khai, tư vấn và đào tạo) trong và ngoài nước, quản lý hệ thống viễn thông dùng riêng;

- Xuất nhập khẩu nhiên liệu, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị ngành điện;

- Xây lắp, giám sát lắp đặt thiết bị viễn thông - công nghệ thông tin; sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu cách điện, vật liệu cách nhiệt, trang bị bảo hộ lao động;

- Tư vấn quản lý dự án; tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công công trình viễn thông - công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp và dân dụng;

---

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 105/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

- Đầu tư tài chính và kinh doanh vốn mà Nhà nước giao cho EVN đối với các công trình điện;

- Đào tạo nguồn nhân lực và hợp tác đào tạo lao động với nước ngoài;

- Cho thuê văn phòng (hoạt động kinh doanh tại trụ sở EVN, số 11 Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội).

c) Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, EVN có thể bổ sung các ngành, nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm sau khi được chủ sở hữu nhà nước chấp thuận.

**Điều 5. Vốn điều lệ của EVN**

1. Vốn điều lệ của EVN đến hết năm 2018 là 205.390 tỷ đồng (hai trăm lẻ năm nghìn, ba trăm chín mươi tỷ đồng),

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Chủ sở hữu của EVN**

Nhà nước là chủ sở hữu của EVN. Chính phủ thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với EVN.

**Điều 7. Đại diện theo pháp luật của EVN**

Tổng giám đốc EVN là Người đại diện theo pháp luật của EVN.

**Điều 8. Quản lý nhà nước đối với EVN**

EVN chịu sự quản lý nhà nước của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong EVN**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong EVN hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong EVN hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. EVN tôn trọng và tạo điều kiện để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong EVN hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của các tổ chức đó.

## Chương II
## QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH
## TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC QUỐC GIA VIỆT NAM

### Điều 10. Tổ chức quản lý, điều hành Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam

1. Quản lý, điều hành Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam được thực hiện thông qua EVN.

2. EVN đại diện cho Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam thực hiện các hoạt động chung trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp thành viên hoặc thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

3. EVN sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên tại các đơn vị thành viên để phối hợp, định hướng hoạt động của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam như sau:

a) Sử dụng bộ máy quản lý, điều hành tại EVN để nghiên cứu, hoạch định chiến lược, đề xuất giải pháp phối hợp, định hướng các hoạt động quy định tại khoản 4 Điều này để trình Hội đồng thành viên EVN thông qua; thông qua Người đại diện tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện các nội dung phối hợp, định hướng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Thông qua việc thực hiện các hợp đồng cùng các công ty con, công ty liên kết để phối hợp, định hướng hoạt động của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

c) Xây dựng các quy chế thống nhất trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

4. Nội dung phối hợp, định hướng của EVN bao gồm:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; định hướng chiến lược kinh doanh các công ty con theo chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

b) Phân loại doanh nghiệp thành viên theo vị trí và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; xác định danh mục ngành, nghề kinh doanh chính, danh mục doanh nghiệp thành viên chủ chốt; định hướng doanh nghiệp thành viên theo ngành, nghề kinh doanh chính; quản lý

và định hướng Người đại diện đảm bảo quyền chi phối của EVN tại các doanh nghiệp chủ chốt;

c) Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn, dài hạn của các đơn vị thành viên;

d) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, sử dụng thương hiệu, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của các doanh nghiệp thành viên theo chính sách chung của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

đ) Xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các công ty con, công ty liên kết;

e) Định hướng về tổ chức, cán bộ đối với các công ty con;

g) Định hướng nội dung Điều lệ, kiểm soát cơ cấu vốn điều lệ của công ty con;

h) Cử Người đại diện tham gia quản lý, điều hành ở công ty con (doanh nghiệp cấp II), phê duyệt việc cử người đại diện tham gia quản lý, điều hành ở công ty con của doanh nghiệp cấp II do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ. Ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện; quy định những vấn đề phải được EVN thông qua trước khi Người đại diện quyết định hoặc tham gia quyết định tại các công ty con, công ty liên kết;

i)[4] Làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết để thực hiện đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các công ty con, công ty liên kết cùng thỏa thuận và thực hiện, cụ thể:

Cùng các Tổng công ty Phát điện và Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia triển khai đầu tư, quản lý các dự án nguồn điện, lưới điện truyền tải theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các dự án đầu tư khác; phối hợp thực hiện sản xuất, kinh doanh điện năng và tham gia thị trường phát điện cạnh tranh;

Cùng các Tổng công ty Điện lực phối hợp thực hiện phát triển hệ thống phân phối điện thông minh, kinh doanh điện năng, tự động hóa, điều khiển và thúc đẩy phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh;

---

[4] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 105/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Cùng các công ty con là các công ty tư vấn xây dựng điện, chế tạo thiết bị điện, xây lắp điện tổ chức tư vấn, sản xuất, chế tạo, xây lắp và kinh doanh các sản phẩm, công trình điện;

Tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo an ninh và an toàn hệ thống điện quốc gia; quản lý hệ thống điện, hệ thống thông tin nội bộ và hệ thống công nghệ thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh điện năng và thị trường điện thuộc phạm vi quản lý.

k) Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho các công ty con, công ty liên kết;

l) Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; hỗ trợ hoạt động tài chính (thu xếp vốn, hỗ trợ vốn và các hình thức khác); bảo lãnh vay vốn và cho vay vốn cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị và theo quy định của pháp luật;

m) Phối hợp thực hiện các công việc hành chính, các giao dịch với các đối tác cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị; thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

n) Thiết lập, kết nối mạng lưới thông tin toàn bộ các công ty con, công ty liên kết;

o) Xây dựng báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

p) Tham vấn các công ty con, công ty liên kết trong thực hiện các hoạt động chung;

q) Tổ chức việc thực hiện giám sát định hướng, điều hòa, phối hợp giữa các bộ phận trong EVN;

r) Các hoạt động khác phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Điều lệ của các công ty con, công ty liên kết,

5. EVN và các công ty con, công ty liên kết có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định pháp luật; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng, thỏa thuận giữa các doanh nghiệp.

6. Việc phối hợp, định hướng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam phải phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ của các công ty con, công ty liên kết; quyền của chủ sở hữu tại EVN hoặc thỏa thuận giữa EVN với các công ty con, công ty liên kết; vị trí của EVN đối với từng hoạt động phối hợp với các công ty con, công ty liên kết.

Trường hợp EVN lạm dụng vị thế của mình, can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông hoặc trái với các thỏa thuận giữa các đơn vị thành viên, làm tổn hại đến lợi ích của đơn vị thành viên, các bên có liên quan, thì EVN và những người có liên quan phải chịu trách nhiệm theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 190 Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 11. Trách nhiệm của EVN trong quản lý, điều hành Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam**

1. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu nhà nước về bảo đảm mục tiêu kinh doanh ngành, nghề chính và các mục tiêu khác do chủ sở hữu nhà nước quy định.

2. Quản lý danh mục đầu tư tại EVN nhằm đảm bảo điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành, nghề theo quy định tại Điều lệ này; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của EVN tại các công ty con; theo dõi, giám sát ngành, nghề kinh doanh của các công ty con.

3. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thiết lập tổ chức cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp thành viên.

5. Báo cáo cơ quan quản lý cạnh tranh và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý cạnh tranh về tập trung kinh tế trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

6. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp phù hợp với hình thức pháp lý đã đăng ký và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

7. Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động áp dụng đối với Người đại diện tại các doanh nghiệp thành viên theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng và thực hiện chính sách nhân sự quản lý tại EVN và đối với Người đại diện tại doanh nghiệp thành viên. Chính sách nhân sự quản lý phải bao gồm:

a) Các tiêu chuẩn về kinh nghiệm và trình độ quản lý;

b) Phương pháp và quy trình tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc quyền của EVN; tuyển chọn, đề cử để cấp có thẩm quyền lựa chọn, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý của EVN; tuyển chọn, đề cử để doanh nghiệp có vốn của EVN bầu vào Hội đồng quản trị; Hội đồng thành viên

doanh nghiệp đó; tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm Người đại diện tại doanh nghiệp khác;

c) Hệ thống đánh giá hiệu quả quản lý áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt tại EVN, các công ty con và Người đại diện tại doanh nghiệp thành viên;

d) Nguyên tắc và phương pháp trả lương và thưởng có tính cạnh tranh;

đ) Các chế tài xử lý vi phạm.

9. Hướng dẫn các công ty con để hình thành hệ thống điều hành, hạch toán thống nhất, các quỹ tập trung.

**Điều 12. Hạn chế đầu tư và ngành, nghề kinh doanh trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam**

1. Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam. Các công ty con của cùng một công ty mẹ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau theo quy định của pháp luật.

2. Các công ty con của EVN, các công ty con có cùng một công ty mẹ là doanh nghiệp có sở hữu ít nhất 65% vốn của EVN không được cùng nhau góp vốn thành lập doanh nghiệp mà tổng số cổ phần, phần vốn góp của các công ty này sở hữu bằng hoặc lơn hơn 51% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty có liên quan.

3. Việc đầu tư vốn ra ngoài của EVN thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. EVN, các doanh nghiệp thành viên đăng ký và chỉ được đầu tư vào các ngành, nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính; chịu sự giám sát của chủ sở hữu về việc đầu tư, tỷ lệ vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành, nghề kinh doanh chính, ngành nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính. EVN, các doanh nghiệp thành viên trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam không được kinh doanh những ngành nghề không liên quan.

5. Hội đồng thành viên EVN phê duyệt hoặc giao cho Người đại diện tại công ty con của EVN thực hiện quyền cổ đông, thành viên chi phối để biểu quyết thông qua quyết định việc kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh chính; quyết định việc điều chỉnh hoặc thay đổi đối với các ngành, nghề kinh doanh chính; giám sát kinh doanh các ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính.

## Chương III
## QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA EVN

### Mục 1
### QUYỀN CỦA EVN

**Điều 13. Quyền đối với vốn và tài sản**

1. Chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của EVN để kinh doanh, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của EVN.

2. Định đoạt về vốn, tài sản của EVN theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hoặc cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên để đầu tư phát triển kinh doanh.

4. Nhà nước không điều chuyển vốn nhà nước đầu tư tại EVN và vốn, tài sản của EVN theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại EVN hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

5. EVN có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của EVN theo quy định của pháp luật.

**Điều 14. Quyền kinh doanh**

1. Tự chủ trong việc tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

2. Kinh doanh những ngành, nghề theo quyết định của chủ sở hữu và được cơ quan đăng ký kinh doanh ghi nhận vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước; tổ chức ký kết và thực hiện hợp đồng.

4. Quyết định giá trị nhãn hiệu, thương hiệu, giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ của EVN theo quy định, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá hoặc khung giá.

5. Được bảo hộ đối với tất cả các đối tượng sử dụng tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của EVN theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định việc mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của EVN với các đơn vị thành viên, doanh nghiệp liên kết.

7. Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và Điều lệ này; sử dụng vốn, tài sản của EVN để liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp khác ở trong nước và nước ngoài; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác; đầu tư tài chính trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8. Việc quản lý dự án đầu tư xây dựng của EVN và các công ty con thực hiện theo quy định.

9. Việc tham gia đấu thầu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các công ty con của Tập đoàn thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

10. Sử dụng phần vốn nhà nước thu về từ cổ phần hóa, nhượng bán một phần hoặc toàn bộ vốn mà EVN đã đầu tư ở đơn vị trực thuộc, công ty con hoặc công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

11. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con 100% vốn của EVN sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trên cơ sở thẩm định của Bộ Công Thương và ý kiến của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ.

12. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương theo quy định của pháp luật.

13. Cùng với các nhà đầu tư khác thành lập công ty con mới hoặc công ty liên kết trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty có vốn đầu tư nước ngoài với mức cổ phần, vốn góp của EVN vào mỗi công ty theo quy định của pháp luật.

14. Quyết định thuê một phần hoặc toàn bộ công ty khác; mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác theo quy định của pháp luật; tiếp nhận công ty khác tự nguyện tham gia liên kết với EVN sau khi được Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương theo quy định của pháp luật.

15. Quyết định tuyển chọn, thuê, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc đối với người lao động của EVN; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương và quy định tại khoản 16 của Điều này.

16. Được quyền quyết định thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, phân phối tiền lương đối với người lao động; xác định quỹ tiền lương và phân phối tiền lương đối với Người quản lý EVN theo quy định của pháp luật.

17. Được quan hệ, hợp tác với các đối tác nước ngoài; quyết định cử đại diện làm việc tại nước ngoài; quyết định cử cán bộ, công nhân, nhân viên đi công tác, học tập, tham quan khảo sát ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

18. Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

19. Các quyền sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 15. Quyền về tài chính**

1. Được huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu của EVN; vay vốn của tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.

Việc huy động vốn để kinh doanh phải thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu EVN. Trường hợp EVN huy động vốn để chuyển đổi sở hữu phải được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ. Việc vay nợ nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Được quyền điều chuyển tài sản gồm: Hệ thống điện, vật tư, thiết bị phục vụ trực tiếp cho sản xuất kinh doanh điện thuộc các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ để phục vụ sản xuất kinh doanh hoặc theo phương án tái cơ cấu đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định theo nguyên tắc tăng giảm vốn nhưng phải bảo đảm khả năng trả nợ và không ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của công ty đó.

3. Thông qua phương án giá mua bán các sản phẩm, dịch vụ chính giữa các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ để quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Được chủ động sử dụng vốn cho các hoạt động kinh doanh của EVN; được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ của EVN theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực kinh doanh chính.

5. Được quyết định chi phí tiền lương và các chi phí khác trên cơ sở doanh thu từ hoạt động kinh doanh của EVN theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

7. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh; phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của EVN.

8. Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm chi phí và vật tư. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh, được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến, đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý, công nghệ, tiết kiệm chi phí và vật tư mang lại trong một năm.

9. Được hưởng các chế độ ưu đãi về đầu tư và tái đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn góp, cổ phần của EVN tại các công ty con và doanh nghiệp khác.

10. Được từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

11. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chuyển lỗ (nếu có) theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; phần lợi nhuận thực hiện còn lại được phân chia theo quy định của pháp luật. Trường hợp EVN còn nợ đến hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được trích thưởng cho công nhân viên của EVN, kể cả người quản lý sau khi đã trả hết nợ đến hạn.

12. Được bảo lãnh, thế chấp và tín chấp cho các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ để vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. Trường hợp các doanh nghiệp có vốn góp của EVN có nhu cầu bảo lãnh thì EVN được bảo lãnh theo quy định của pháp luật.

Những hợp đồng tín dụng do EVN vay để đầu tư các công trình sau đó được chuyển giao sang các công ty con, công ty liên kết của EVN theo quyết định của các cấp có thẩm quyền thì EVN phải thỏa thuận với các tổ chức cho vay hoặc Bên bảo lãnh cho vay để đổi chủ thể hợp đồng vay sang các công ty tiếp nhận các công

trình từ EVN. Trường hợp không được các tổ chức cho vay hoặc Bên bảo lãnh cho vay đồng ý chuyển đổi chủ thể vay thì EVN thực hiện ký thỏa thuận chuyển nợ vay cho các công ty tiếp nhận công trình theo quy định của pháp luật. Việc chuyển nợ vay được quy định cụ thể tại Quy chế quản lý tài chính của EVN.

13. Các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

**Điều 16. Quyền tham gia hoạt động công ích**

1. Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước thì EVN có nghĩa vụ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do Nhà nước quy định.

2. Đối với nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao, EVN được bảo đảm điều kiện vật chất tương ứng.

3. Đối với các sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo phương thức đấu thầu thì EVN tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu.

4. Đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng thì EVN được sử dụng phí hoặc doanh thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động. Trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch theo quy định.

5. Xây dựng, áp dụng các định mức chi phí, đơn giá trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

6. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

## Mục 2
## NGHĨA VỤ CỦA EVN

**Điều 17. Nghĩa vụ về vốn và tài sản**

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại EVN và vốn EVN tự huy động.

2. EVN chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của EVN trong phạm vi số tài sản của EVN.

3. Đánh giá lại tài sản của EVN theo quy định của pháp luật.

**Điều 18. Nghĩa vụ trong kinh doanh**

1.[5] Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do EVN thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký. Tuân thủ phương thức vận hành, lệnh chỉ huy, điều khiển của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia theo quy định của pháp luật. Thực hiện thanh toán tiền điện và các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng mua bán điện.

2. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh, tuân thủ các quy định về an ninh và an toàn hệ thống điện quốc gia.

3. Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý EVN của người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường.

5. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu nhà nước.

6. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu nhà nước về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

7. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của EVN trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

8. Chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của chủ sở hữu nhà nước trong việc chấp hành pháp luật; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của EVN; đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.

**Điều 19. Nghĩa vụ về tài chính**

1. Tự chủ về tài chính, tự cân đối về các khoản thu chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư do chủ sở hữu nhà nước giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với chủ sở hữu nhà nước và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

---

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định số 105/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

2. Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác; quản lý sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê.

3. Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khác khi Nhà nước yêu cầu.

4. Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của EVN.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Nghị định về Quy chế quản lý tài chính của EVN và quy định khác của pháp luật.

**Điều 20. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích**

1. Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định.

2. Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng và giao lại một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích cho các công ty con của EVN thực hiện theo quy định của Nhà nước.

3. Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của EVN; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do EVN trực tiếp thực hiện và cung ứng.

4. Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian.

5. Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

## Chương IV
## QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI EVN

### Mục 1
### QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

**Điều 21. Quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với EVN**

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; góp vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính; sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của EVN.

3. Quyết định đầu tư vốn điều lệ; điều chỉnh, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của EVN.

4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý EVN; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; chấp thuận bằng văn bản để Hội đồng thành viên EVN quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Tổng giám đốc EVN.

5. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển của EVN.

6. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay.

7. Căn cứ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, quy định chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của EVN.

8. Quy định chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng; quyết định mức lương đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc EVN.

9. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế.

10. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của EVN. Đánh giá Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVN.

11. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 22. Nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với EVN**

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho EVN.

2. Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của EVN trong phạm vi số vốn điều lệ của EVN; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của EVN.

4. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của EVN.

5. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của EVN.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## Mục 2
## PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

**Điều 23. Quyền, trách nhiệm của Chính phủ**

1. Ban hành Nghị định của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động, sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN.

2. Ban hành Nghị định của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của EVN, về sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của EVN.

3. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

4. Giao Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thay đổi, bổ sung vốn điều lệ; ngành nghề kinh doanh; cơ cấu tổ chức quản lý điều hành của EVN trong quá trình hoạt động và Phụ lục đính kèm Điều lệ.

**Điều 24. Quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ**

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu, yêu cầu phá sản EVN theo đề nghị của Bộ Công Thương và ý kiến của các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội và thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của EVN (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam) theo đề nghị của Bộ Công Thương, ý kiến của Bộ Tài chính và thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Phê duyệt Đề án thành lập công ty con 100% vốn của EVN trên cơ sở đề nghị và thẩm định của Bộ Công Thương, ý kiến của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ.

4. Phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVN (bao gồm Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam) theo đề nghị của Bộ Công Thương và ý kiến của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của EVN theo đề nghị của Bộ Công Thương và ý kiến của Bộ Tài chính,

6. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN theo đề nghị của Bộ Công Thương và thẩm định của Bộ Nội vụ. Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN sau khi có ý kiến thống nhất của Tập thể Ban cán sự Đảng Chính phủ.

7. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

**Điều 25. Quyền, trách nhiệm của Bộ Công Thương**

Bộ Công Thương là cấp trên trực tiếp của Hội đồng thành viên EVN có các quyền, trách nhiệm sau đây:

1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản EVN.

2. Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập công ty con 100% vốn của EVN.

3. Trình Chính phủ ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của EVN.

4. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của EVN.

5. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật thôi việc, nghỉ hưu Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN.

6. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của EVN (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam); thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh; tổng hợp danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của EVN và thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.

7. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu thành viên Hội đồng thành viên EVN (trừ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN), Kiểm soát viên chuyên ngành tại EVN và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên chuyên

ngành tại EVN. Phê duyệt đề nghị của Hội đồng thành viên EVN về việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Tổng giám đốc EVN.

8. Phê duyệt chủ trương để EVN tham gia góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của EVN tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết; thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con dẫn đến mất quyền chi phối của EVN; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của EVN tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của EVN sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

9. Phê duyệt việc huy động vốn, cho vay, dự án đầu tư xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài EVN, dự án đầu tư ra nước ngoài của EVN theo quy định của pháp luật; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của EVN theo quy định của pháp luật.

10. Quyết định lương của Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên Hội đồng thành viên EVN, Kiểm soát viên chuyên ngành tại EVN, quỹ lương hàng năm của Người quản lý EVN sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

11. Phê duyệt để Hội đồng thành viên quyết định báo cáo tài chính hàng năm của EVN (gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất), phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

12. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVN (bao gồm Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam).

13. Chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan trong việc thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của EVN. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của EVN. Đánh giá đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên ngành trong quản việc quản lý, điều hành EVN.

14. Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của bộ quản lý ngành theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

**Điều 26. Quyền, trách nhiệm của Bộ Tài chính**

1. Có ý kiến để Thủ tướng Chính phủ quyết định mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động đối với EVN.

2. Có ý kiến để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu và yêu cầu phá sản EVN; ban hành Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của EVN; phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của EVN (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam); phê duyệt Đề án thành lập công ty con 100% vốn của EVN; phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVN (bao gồm Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam).

3. Trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Nghị định về Quy chế quản lý tài chính của EVN.

4. Có ý kiến với Bộ Công Thương về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết của EVN.

5. Phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra, giám sát về tài chính, kết quả và hiệu quả kinh doanh của EVN.

6. Thẩm định và chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài của EVN có bảo lãnh của Chính phủ theo quy định của pháp luật.

7. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Kiểm soát viên tài chính tại EVN và trả lương đối với chức danh này.

8. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và phân công của chủ sở hữu.

**Điều 27. Quyền, trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

1. Phối hợp với Bộ Công Thương giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của EVN.

2. Thẩm định để Thủ tướng Chính phủ quyết định: Thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; việc tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu và yêu cầu phá sản đối với EVN. Thẩm định để Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến

lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của EVN (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam).

3. Có ý kiến để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định: Ban hành Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của EVN; phê duyệt Đề án thành lập công ty con 100% vốn của EVN; phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVN (bao gồm Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam).

4. Có ý kiến với Bộ Công Thương về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết của EVN.

5. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

**Điều 28. Quyền, trách nhiệm của Bộ Nội vụ**

1. Thẩm định để Thủ tướng Chính phủ quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN.

2. Có ý kiến để Thủ tướng Chính phủ: Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu và yêu cầu phá sản EVN; phê duyệt Đề án thành lập công ty con 100% vốn của EVN; phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVN (bao gồm Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam).

3. Phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ tại EVN.

4. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

**Điều 29. Quyền, trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Có ý kiến để Thủ tướng Chính phủ: Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu và yêu cầu phá sản EVN; phê duyệt Đề án thành lập công ty con 100% vốn của EVN; phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVN (bao gồm Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam).

2. Có ý kiến thỏa thuận để Bộ Công Thương quyết định quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý EVN.

3. Phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hàng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chính sách lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại EVN.

4. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

**Điều 30. Quyền, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ**

Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực liên quan đối với EVN đã được pháp luật quy định cho các cơ quan này.

**Điều 31. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên EVN**

Hội đồng thành viên EVN được chủ sở hữu giao thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với EVN, trừ các quyền quy định từ Điều 23 đến Điều 30 Điều lệ này.

## Mục 3
## PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

**Điều 32. Nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ**

1. Bộ Tài chính có nghĩa vụ bổ sung đủ vốn điều lệ sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định mức vốn điều lệ đối với EVN.

2. Hội đồng thành viên EVN có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ đối với công ty con 100% vốn do EVN quyết định thành lập.

**Điều 33. Nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN**

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

**Điều 34. Nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác**

1. Chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của EVN.

Hội đồng thành viên EVN, Tổng giám đốc EVN phải quản lý và điều hành EVN bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

2. Bộ Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của EVN. Trường hợp phát hiện EVN gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Bộ Công Thương yêu cầu và chỉ đạo EVN có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Khi EVN lâm vào tình trạng phá sản, Bộ Công Thương chỉ đạo Hội đồng thành viên EVN, Tổng giám đốc EVN thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

**Điều 35. Nghĩa vụ trong phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và phương án huy động vốn, cho vay**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, phương án huy động vốn, cho vay của EVN; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình.

2. Hội đồng thành viên EVN, Tổng giám đốc EVN phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, phương án huy động vốn, cho vay của EVN theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

**Điều 36. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của EVN**

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của EVN; bảo đảm để Hội đồng thành viên EVN, Tổng giám đốc EVN chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả EVN theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN.

## Chương V
## TỔ CHỨC QUẢN LÝ EVN

**Điều 37. Cơ cấu tổ chức quản lý của EVN**

Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của EVN gồm:

1. Hội đồng thành viên EVN.

2. Tổng giám đốc EVN.

3. Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

4. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

5. Bộ máy giúp việc của EVN.

## Mục 1
## HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN EVN

**Điều 38. Hội đồng thành viên EVN**

1. Hội đồng thành viên EVN là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại EVN; thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước tại EVN và thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên đối với công ty do EVN làm chủ sở hữu hoặc sở hữu cổ phần, phần vốn góp.

2. Hội đồng thành viên EVN có quyền nhân danh EVN để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của EVN, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc phân công cho các cơ quan, tổ chức khác là đại diện chủ sở hữu thực hiện.

3. Hội đồng thành viên EVN chịu trách nhiệm trực tiếp trước chủ sở hữu nhà nước và trước pháp luật về mọi hoạt động của EVN và về các quyết định của Hội đồng thành viên EVN gây thiệt hại cho EVN và chủ sở hữu nhà nước (kể cả trường hợp thành viên Hội đồng thành viên không có ý kiến biểu quyết), trừ thành viên Hội đồng thành viên biểu quyết không tán thành.

4. Hội đồng thành viên EVN có không quá 07 thành viên. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách (trừ thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc EVN). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên EVN không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng thành viên EVN có thể được bổ nhiệm lại nhưng chỉ được bổ nhiệm không quá 02 nhiệm kỳ.

**Điều 39. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên EVN**

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho EVN.

2. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của EVN sau khi đề nghị Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của EVN sau khi được Bộ Công Thương thông qua theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị Bộ Công Thương: Trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN; trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh vốn điều lệ; tổ chức lại, tái cơ cấu, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản EVN.

5. Đề nghị Bộ Tài chính: Trình Chính phủ Nghị định về Quy chế quản lý tài chính, sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của EVN.

6. Đề nghị Bộ Công Thương: Trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với thành viên Hội đồng thành viên; phê duyệt việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Tổng giám đốc EVN.

7. Đề nghị Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài theo quy định của pháp luật.

8. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Tổng giám đốc EVN sau khi Bộ Công Thương chấp thuận bằng văn bản; quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVN.

Hội đồng thành viên EVN bổ nhiệm Tổng giám đốc EVN sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định. Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến Ban cán sự Đảng Chính phủ trước khi có văn bản chấp thuận.

9. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của EVN tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương.

10. Quyết định cử Người đại diện tại doanh nghiệp khác; giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung quy định tại Điều lệ này.

11. Quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc EVN quyết định dự án đầu tư, phương án huy động vốn, cho vay, thuê, cho thuê, mua, bán tài sản và hợp đồng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng thành viên EVN được quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

12. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác theo quy định của pháp luật.

13. Quyết định ban hành hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc EVN ban hành các quy chế quản lý nội bộ của EVN. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Bộ Công Thương chấp thuận.

14. Quyết định tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với các chức danh do Hội đồng thành viên EVN bổ nhiệm; phê duyệt tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với các chức danh do Hội đồng thành viên EVN cử theo quy định.

15. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của EVN.

16. Quyết định giá mua, bán điện giữa EVN với các Tổng công ty Điện lực và các đơn vị phát điện trong phạm vi khung giá bán buôn điện do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật điện lực và các văn bản pháp luật liên quan trong giai đoạn thị trường phát điện cạnh tranh. Trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, giá mua, bán điện giữa EVN với các Tổng công ty Điện lực và các đơn vị phát điện thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quyết định giá mua bán điện giữa EVN với các đơn vị thành viên, đảm bảo toàn hệ thống (bao gồm EVN và các công ty con hoạt động trong lĩnh vực điện lực) hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Thực hiện việc điều chỉnh giá mua bán điện theo thẩm quyền trong khung giá điện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phù hợp với lộ trình hình thành thị trường điện.

17. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ, phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa EVN với các đơn vị thành viên.

18. Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổng thể.

19. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành EVN tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu nhà nước; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của EVN có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu nhà nước về việc EVN hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu nhà nước giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

20. Căn cứ vào các quy định của pháp luật có liên quan và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phê duyệt hoặc thông qua:

a) Định mức lao động của EVN và của các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Đơn giá tiền lương hoặc quỹ tiền lương và đơn giá các hàng hóa, dịch vụ khác của EVN và của các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c) Định mức kinh tế-kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo phân cấp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

21. Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

22. Quyết định phương án huy động vốn, cho vay, thuê, cho thuê, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài EVN, dự án đầu tư ra nước ngoài của EVN sau khi được Bộ Công Thương phê duyệt theo quy định của pháp luật.

23. Quyết định phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy hoạch, đào tạo lao động. Quyết định thành lập bộ máy giúp việc của Hội đồng thành viên EVN.

24. Thông qua để Tổng giám đốc EVN thực hiện việc tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, mức lương và phụ cấp đối với: Giám đốc các đơn vị trực thuộc EVN và tương đương; các Trưởng ban và tương đương, Chánh Văn phòng cơ quan EVN.

25. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên EVN đối với công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu công ty con do EVN nắm 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;

c) Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính; sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính; Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ. Phê duyệt phương án phối hợp kinh doanh của các công ty con của EVN;

d) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động;

đ) Quyết định việc áp dụng cơ cấu tổ chức quản lý Hội đồng thành viên hay Chủ tịch công ty, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng thành viên. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên;

e) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và hàng năm; phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của công ty trên cơ sở Đề án tổng thể, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

g) Phê duyệt chủ trương huy động vốn, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế quản lý tài chính của công ty theo quy định của pháp luật;

h) Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

i) Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Điều lệ của công ty.

26. Quyết định cử Người đại diện phần vốn của EVN tại các doanh nghiệp khác. Giới thiệu người tham gia các chức danh quản lý, điều hành chủ chốt ở doanh nghiệp khác.

27. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh cán bộ quản lý do Hội đồng thành viên EVN quyết định bổ nhiệm.

28. Phê duyệt các Báo cáo công khai, minh bạch thông tin quy định tại Điều lệ này.

29. Quyết định thang, bảng lương, đơn giá tiền lương hoặc quỹ tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý của EVN theo quy định của pháp luật.

30. Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của EVN.

31. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc EVN, các Phó Tổng giám đốc EVN, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN.

32. Thông qua để Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc EVN quyết định:

a) Ký kết các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác theo phân cấp của Hội đồng thành viên EVN;

b) Bảo lãnh cho mỗi khoản vay của các công ty con theo phân cấp của Hội đồng thành viên EVN để thực hiện dự án đầu tư đã được duyệt hoặc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh theo hợp đồng đã ký kết;

c) Góp vốn để thành lập mới công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo phân cấp của Hội đồng thành viên EVN;

d) Các hợp đồng thuê, cho thuê; vay, cho vay của các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ theo phân cấp của Hội đồng thành viên EVN;

đ) Bổ nhiệm các chức danh quản lý và điều hành theo phân cấp của Hội đồng thành viên EVN;

e) Thành lập, cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các Ban chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc Hội đồng thành viên EVN và Tổng giám đốc EVN.

33. Hội đồng thành viên EVN ban hành quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Tổng giám đốc EVN, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp nghiên cứu khoa học công nghệ và cơ sở đào tạo của EVN, Người đại diện tại các doanh nghiệp khác.

34. Các quyền, trách nhiệm khác do chủ sở hữu nhà nước giao hoặc ủy quyền của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật.

**Điều 40. Thành viên Hội đồng thành viên EVN**

1. Thành viên Hội đồng thành viên EVN phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của EVN;

c) Có đủ năng lực hành vi dân sự, sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định tại các điểm b, c, đ, e khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp;

e) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; Kiểm soát viên EVN;

g) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc của doanh nghiệp nhà nước;

h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên EVN bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có hành vi vi phạm pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Vi phạm pháp luật bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo mà yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế;

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức kỷ luật cách chức.

c) Không đủ năng lực, trình độ, uy tín để thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Trong 02 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ bị đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

- Trong 01 nhiệm kỳ hoặc trong 02 nhiệm kỳ liên tiếp bị 02 lần xử lý kỷ luật liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao;

- Để EVN mất đoàn kết hoặc làm EVN mất đoàn kết theo kết luận của cấp có thẩm quyền;

- Bị cơ quan kiểm tra, thanh tra có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm tư cách đạo đức hoặc vi phạm quy định về những việc đảng viên không được làm đối với người quản lý đảng viên.

d) Có đơn xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

3. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên EVN bị cách chức trong các trường hợp sau:

a) Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ;

b) EVN không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cấp có thẩm quyền chấp thuận;

c) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội;

d) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của EVN để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

đ) Vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Để EVN vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản; trường hợp EVN thuộc diện tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục để tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không có lý do được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

4. Trường hợp miễn nhiệm, cách chức và bố trí công tác khác đối với Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên EVN thì trong thời hạn 60 ngày Hội đồng thành viên EVN phải họp để kiến nghị Bộ Công Thương xem xét quyết định việc bổ nhiệm người thay thế thành viên Hội đồng thành viên EVN hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc bổ nhiệm người thay thế Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN.

**Điều 41. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN**

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN do Thủ tướng Chính phủ quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Bộ Công Thương và ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc EVN.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN có quyền, trách nhiệm sau:

a) Thay mặt Hội đồng thành viên EVN thực hiện các quyền, trách nhiệm sau:

- Ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu nhà nước đầu tư cho EVN; quản lý EVN theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVN;

- Ký các nghị quyết, quyết định và các loại văn bản khác của Hội đồng thành viên EVN hoặc ủy quyền cho một thành viên Hội đồng thành viên EVN ký các nghị quyết, quyết định và các loại văn bản khác của Hội đồng thành viên EVN;

- Quan hệ với bên đối tác thứ ba trong trường hợp EVN đại diện cho Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam theo thỏa thuận giữa các đơn vị thành viên;

b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên EVN; quyết định chương trình, nội dung họp và tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng thành viên EVN;

c) Chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư có quy mô thuộc quyền quyết định của Hội đồng thành viên EVN hoặc Hội đồng thành viên EVN báo cáo Bộ Công Thương quyết định hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự thảo Điều lệ và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN, dự thảo Quy chế và sửa đổi Quy chế quản lý tài chính của EVN; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của EVN và doanh nghiệp khác để trình Hội đồng thành viên EVN;

d) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của EVN, kết quả quản lý điều hành của Tổng giám đốc EVN và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVN; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc EVN trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVN;

đ) Tổ chức công bố, công khai thông tin về EVN theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố;

e) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của cơ quan đại diện chủ sở hữu và nghị quyết của Hội đồng thành viên EVN;

g) Quyết định cử thành viên Hội đồng thành viên EVN, Tổng giám đốc EVN, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên chuyên trách của công ty do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện phụ trách nhóm người đại diện hoặc Người đại diện duy nhất tại công ty cổ phần ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng theo quy định của pháp luật;

h) Ký các loại văn bản báo cáo cấp trên theo phân công của Hội đồng thành viên EVN;

i) Có thể ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên Hội đồng thành viên EVN thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN;

k) Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và theo phân công của Hội đồng thành viên EVN.

**Điều 42. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng thành viên EVN**

1. Tham dự họp thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên EVN.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, biên bản họp Hội đồng thành viên EVN, các giấy tờ và tài liệu khác của EVN.

3. Thay mặt Hội đồng thành viên EVN ký quyết định cử Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

4. Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và theo phân công, phân cấp của Hội đồng thành viên EVN.

**Điều 43. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên EVN**

1. Hội đồng thành viên EVN làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đối với những vấn đề không yêu cầu phải thảo luận thì Hội đồng thành viên EVN có thể lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Hội đồng thành viên EVN có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của EVN theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu; những vấn đề cấp bách của EVN và của các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc của Người đại diện theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN hoặc Tổng giám đốc EVN hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên EVN.

2. Các cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên EVN hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên EVN tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVN được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên EVN tham dự họp biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì nội dung có phiếu biểu quyết tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN, tổ chức lại EVN, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của EVN phải được ít nhất ba phần tư số thành viên dự họp chấp thuận. Thành viên Hội đồng thành viên EVN có quyền bảo lưu ý kiến của mình và ý kiến bảo lưu được ghi trong biên bản của cuộc họp Hội đồng thành viên EVN.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên EVN bằng văn bản thì nghị quyết của Hội đồng thành viên EVN được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên tán thành trừ các nội dung liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN, tổ chức lại EVN, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của EVN thực hiện theo khoản 2 Điều này.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết thông qua các quyết định của Hội đồng thành viên EVN và kết luận tại các cuộc họp của Hội đồng thành viên EVN phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên EVN. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVN có tính bắt buộc thi hành đối với toàn EVN và Người đại diện.

6. Thành viên Hội đồng thành viên EVN có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý trong EVN, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, các hoạt động đầu tư, kinh doanh của đơn vị theo Quy chế về cung cấp thông tin do Hội đồng thành viên EVN ban hành hoặc tại nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVN. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên EVN.

7. Hội đồng thành viên EVN sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của EVN để thực hiện nhiệm vụ của mình.

8. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên EVN, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của EVN.

9. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên EVN được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia, tư vấn trong và ngoài EVN trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên EVN. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia, tư vấn được quy định tại Nghị định về Quy chế quản lý tài chính của EVN.

10. Nghị quyết của Hội đồng thành viên EVN có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết đó, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

## Mục 2
## TỔNG GIÁM ĐỐC EVN

### Điều 44. Tổng giám đốc EVN

1. Tổng giám đốc EVN là Người đại diện theo pháp luật của EVN; điều hành hoạt động hàng ngày của EVN theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVN phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên EVN và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Tổng giám đốc EVN là thành viên Hội đồng thành viên EVN, Trường hợp đặc biệt, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của tập thể Ban cán sự Đảng Chính phủ. Tổng giám đốc EVN do Hội đồng thành viên EVN quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu sau khi được Bộ Công Thương chấp thuận bằng văn bản. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc EVN không quá 05 năm.

3. Tổng giám đốc EVN bị miễn nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 40 Điều lệ này.

4. Tổng giám đốc EVN bị cách chức trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 40 Điều lệ này.

### Điều 45. Quyền, trách nhiệm của Tổng giám đốc EVN

1. Quyền, trách nhiệm của Tổng giám đốc EVN theo phân cấp của Hội đồng thành viên EVN:

a) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thuê, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh theo phân cấp;

b) Quyết định các dự án đầu tư, mua, bán tài sản của EVN; phương án huy động vốn, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng khác; phương án sử dụng vốn, tài sản của EVN để góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp;

c) Ban hành quy chế quản lý nội bộ theo phân cấp của Hội đồng thành viên;

d) Trình Hội đồng thành viên EVN để Hội đồng thành viên EVN trình Bộ Công Thương hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc quyền của chủ sở hữu đối với EVN;

đ) Trình Hội đồng thành viên EVN xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên EVN;

e) Quyết định các vấn đề được Hội đồng thành viên EVN phân cấp.

2. Tổ chức xây dựng và trình Hội đồng thành viên EVN phê duyệt hoặc thông qua để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các nội dung sau: Chiến lược phát triển EVN; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề kinh doanh của EVN và Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của EVN, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN, dự thảo Quy chế quản lý tài chính của EVN, các quy chế quản lý nội bộ của EVN; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, đơn giá sản phẩm; chuẩn bị các hợp đồng; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của EVN, báo cáo tài chính hợp nhất của EVN, các đề án, dự án khác.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; công tác kiểm toán, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVN và chủ sở hữu; điều hành hoạt động của EVN nhằm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVN.

4. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVN và của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

5. Tổ chức xây dựng và áp dụng thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương hoặc quỹ tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các đơn vị thành viên.

7. Báo cáo Hội đồng thành viên EVN về kết quả hoạt động kinh doanh của EVN; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

8. Ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN.

9. Đề nghị Hội đồng thành viên EVN quyết định cử Người đại diện tại doanh nghiệp khác.

10. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc EVN.

11. Quyết định cử Phó Tổng giám đốc EVN, Kế toán trưởng EVN, cán bộ nhân viên của EVN, thành viên Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên (trừ Kiểm soát viên chuyên trách) của các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc, Người đại diện tại công ty cổ phần (trừ Người đại diện thuộc thẩm quyền cử của Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN) ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với EVN; ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc cử cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình.

12. Tuyển dụng lao động của EVN.

13. Lập và trình Hội đồng thành viên EVN báo cáo hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính hằng năm.

14. Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của EVN.

15. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên EVN, Kiểm soát viên EVN, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

16. Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và theo phân cấp của Hội đồng thành viên EVN.

**Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc EVN**

1. Người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc EVN phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý các hoạt động điện lực; có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn về điện lực, quản lý kinh tế và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của EVN;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật; là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên; Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVN;

đ) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên EVN;

e) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác;

g) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Những đối tượng sau đây không được tuyển chọn để bổ nhiệm làm Tổng giám đốc EVN:

a) Những người đã từng làm Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhưng vi phạm kỷ luật đến mức bị cách chức, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hoặc để doanh nghiệp đó lâm vào tình trạng như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 40 của Điều lệ này;

b) Thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

## Mục 3
## QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN EVN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC EVN

### Điều 47. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc

Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc được hưởng tiền lương, thù lao và các lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 48. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên EVN và Tổng giám đốc EVN trong quản lý, điều hành EVN**

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVN, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho EVN thì Tổng giám đốc EVN phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên EVN để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng thành viên EVN phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc EVN. Trường hợp Hội đồng thành viên EVN không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc EVN vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và năm, Tổng giám đốc EVN phải báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của EVN cho Hội đồng thành viên EVN.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN tham dự hoặc cử đại diện của Hội đồng thành viên EVN tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên EVN do Tổng giám đốc EVN chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN hoặc Người đại diện Hội đồng thành viên EVN dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

**Điều 49. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN, thành viên Hội đồng thành viên EVN, Tổng giám đốc EVN**

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN, thành viên Hội đồng thành viên EVN, Tổng giám đốc EVN có nghĩa vụ:

a) Thực hiện trung thực, có trách nhiệm các quyền hạn và nhiệm vụ được giao vì lợi ích của EVN và của Nhà nước;

b) Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng vốn và tài sản của EVN để thu lợi riêng cho bản thân và người khác; không được đem tài sản của EVN cho người khác; không được tiết lộ bí mật của EVN trong thời gian đang thực hiện chức trách của mình và trong thời hạn tối thiểu là 03 năm sau khi thôi làm Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN, thành viên Hội đồng thành viên EVN hoặc Tổng giám đốc EVN, trừ trường hợp được Hội đồng thành viên EVN chấp thuận;

c) Khi EVN không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng giám đốc EVN phải báo cáo Hội đồng thành viên EVN tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính cho tất cả chủ nợ biết. Khi trường hợp này xảy ra, Hội đồng thành viên EVN và Tổng giám đốc EVN không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động;

d) Khi EVN không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại điểm c khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

đ) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN, thành viên Hội đồng thành viên EVN hoặc Tổng giám đốc EVN vi phạm Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho EVN và Nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN;

e) Không được để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ EVN;

g) Thực hiện các quy định tại Điều 86, 96 Luật doanh nghiệp.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên EVN phải cùng chịu trách nhiệm trước Bộ Công Thương và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên EVN, kết quả và hiệu quả hoạt động của EVN.

3. Tổng giám đốc EVN chịu trách nhiệm trước Bộ Công Thương, Hội đồng thành viên EVN và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của EVN, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không chứng minh được lý do khách quan, thì Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN, các thành viên Hội đồng thành viên EVN và Tổng giám đốc EVN không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Để EVN lỗ;

b) Để mất vốn nhà nước;

c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;

d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động của EVN theo quy định của pháp luật về lao động;

đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại khoản 4 Điều này thì bị miễn nhiệm; tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp để EVN lâm vào tình trạng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 40 của Điều lệ này thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc EVN bị kỷ luật, cách chức, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp EVN lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng giám đốc EVN không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng giám đốc EVN không nộp đơn mà Hội đồng thành viên EVN không yêu cầu Tổng giám đốc EVN nộp đơn phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN, các thành viên Hội đồng thành viên EVN bị miễn nhiệm.

8. Trường hợp EVN thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng thành viên EVN, các thành viên Hội đồng thành viên EVN, Tổng giám đốc EVN bị miễn nhiệm.

## Mục 4
## PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG EVN

### Điều 50. Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVN

1. EVN có các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, do Hội đồng thành viên EVN quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Tổng giám đốc EVN.

Số lượng Phó Tổng giám đốc không quá 05 người. Trường hợp cần bổ sung Phó Tổng giám đốc, cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Phó Tổng giám đốc EVN giúp Tổng giám đốc EVN điều hành EVN theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc EVN; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc EVN và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Kế toán trưởng EVN có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của EVN; giúp Tổng giám đốc EVN giám sát tài chính tại EVN theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc EVN và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

4. Phó Tổng giám đốc EVN và Kế toán trưởng EVN được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại, ký hợp đồng lại.

5. Chế độ lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng EVN theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của EVN và theo quy định của pháp luật.

## Mục 5
## BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

**Điều 51. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên**

1. Ban kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, thành lập. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng chỉ được bổ nhiệm không quá 02 nhiệm kỳ.

2. Quyền và trách nhiệm, chế độ làm việc của Ban kiểm soát; miễn nhiệm, cách chức, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 52. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kiểm soát viên**

1. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh được đào tạo.

2. Không phải là người lao động của EVN.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của đối tượng sau đây:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu EVN;

b) Thành viên Hội đồng thành viên EVN;

c) Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVN;

d) Kiểm soát viên khác của EVN.

4. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

5. Không được đồng thời là Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước.

6. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 53. Quyền, trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Quyền của Kiểm soát viên

a) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng thành viên EVN, các cuộc tham vấn và trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Hội đồng thành viên EVN; có quyền chất vấn Hội đồng thành viên EVN, thành viên Hội đồng thành viên EVN và Tổng giám đốc EVN về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành EVN.

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của EVN; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Hội đồng thành viên EVN, thành viên Hội đồng thành viên EVN, Tổng giám đốc EVN khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của EVN, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ EVN.

d) Yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên EVN, Tổng giám đốc EVN, Phó Tổng giám đốc EVN, Kế toán trưởng EVN và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin về bất cứ việc gì trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của EVN.

đ) Yêu cầu những người quản lý EVN báo cáo về thực trạng tài chính, thực trạng và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

e) Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên EVN, Tổng giám đốc EVN và những người quản lý khác làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái các quy định đó; hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, trái quy định Điều lệ này hoặc các quy chế quản trị nội bộ EVN phải báo cáo ngay cho cơ quan đại diện chủ sở hữu EVN, các thành viên khác của Ban kiểm soát và cá nhân có liên quan.

g) Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

h) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ EVN, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và lợi ích hợp pháp của các bên tại EVN.

c) Trung thành với lợi ích của Nhà nước và EVN; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của EVN để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

đ) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này mà gây thiệt hại cho EVN thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

e) Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này đều phải trả lại EVN.

g) Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì thành viên khác của Ban kiểm soát có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu; yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

## Mục 6
## BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA EVN

### Điều 54. Bộ máy giúp việc của EVN

Bộ máy giúp việc của EVN bao gồm bộ máy giúp việc Hội đồng thành viên EVN và bộ máy giúp việc điều hành EVN:

1. Bộ máy giúp việc Hội đồng thành viên EVN: Căn cứ vào yêu cầu, đặc thù của EVN, Hội đồng thành viên EVN có thể thành lập một số ban tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên EVN.

2. Bộ máy giúp việc điều hành EVN: Gồm có Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên EVN,

Tổng giám đốc EVN trong quản lý, điều hành EVN và Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ do Tổng giám đốc EVN quyết định sau khi được Hội đồng thành viên EVN chấp thuận.

## Mục 7
## THAM GIA QUẢN LÝ EVN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

**Điều 55. Những nội dung người lao động tham gia quản lý**

1. Giải pháp thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của EVN.

2. Phương án cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu EVN.

3. Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của EVN và các chức danh quản lý khác khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

4. Các nội quy, quy chế, quy định của EVN liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động:

a) Nội quy lao động, trang bị bảo hộ lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị; nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ;

b) Quy chế tiền lương, tiền thưởng;

c) Quy định về định mức lao động, định mức khoán;

d) Các quy định về thi đua, khen thưởng.

5. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện thỏa ước lao động tập thể của EVN.

6. Việc trích lập và sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm; trích kinh phí công đoàn; trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

7. Ký kết và thực hiện hợp đồng lao động; xử lý kỷ luật lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

8. Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

9. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động.

10. Các vấn đề khác liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

**Điều 56. Hình thức tham gia quản lý của người lao động**

Người lao động trong EVN tham gia quản lý doanh nghiệp thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Thông qua Hội nghị người lao động hoặc Đại hội công nhân viên chức của EVN.

2. Thông qua việc tham gia của đại diện tổ chức Công đoàn trong các cuộc họp Hội đồng thành viên EVN, họp giao ban và hội nghị triển khai công tác của Văn phòng và các Ban chuyên môn của EVN.

3. Thông qua đối thoại giữa người quản lý EVN và tập thể người lao động.

4. Thông qua tổ chức Công đoàn.

5. Thông qua hòm thư góp ý.

6. Người quản lý EVN tiếp người lao động theo định kỳ.

## Chương VI
## MỐI QUAN HỆ CỦA EVN VỚI CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN, DOANH NGHIỆP LIÊN KẾT
### Mục 1
### QUAN HỆ PHỐI HỢP CHUNG

**Điều 57. Quan hệ phối hợp chung trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam**

EVN, các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết thực hiện quan hệ phối hợp chung như sau:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận giữa EVN và các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

2. EVN căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung phối hợp hoạt động chung quy định tại Điều lệ này và các hoạt động chung dưới đây giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam:

a) Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh;

b) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên;

c) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê;

d) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

đ) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản;

e) Công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;

g) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;

h) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;

i) Đặt tên các đơn vị trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; sử dụng tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của EVN;

k) Thực hiện công tác hành chính, công tác đối ngoại của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

l) Quản lý công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội;

m) Các nội dung khác theo thỏa thuận của các doanh nghiệp thành viên.

**Điều 58. Việc sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu của EVN**

1. EVN xây dựng, quản lý Hệ thống nhãn hiệu EVN và thống nhất áp dụng đối với các doanh nghiệp thành viên trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

2. Nhãn hiệu, thương hiệu của EVN được tính bằng tiền theo quy định để chuyển thành vốn góp của EVN vào các doanh nghiệp thành viên theo quy định của pháp luật.

## Mục 2
## QUAN HỆ CỦA EVN VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CỦA EVN

**Điều 59. Quan hệ giữa EVN và các đơn vị trực thuộc EVN**

1. Đơn vị trực thuộc EVN thực hiện chế độ phân cấp theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Hội đồng thành viên EVN phê duyệt; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị trong và ngoài EVN; được hạch toán chi phí hoạt động vào chi phí của EVN.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc EVN được quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng thuê, cho thuê, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác theo Quy chế phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên EVN và các quy định của pháp luật.

## Mục 3. QUAN HỆ CỦA EVN VỚI CÁC CÔNG TY CON

### Điều 60. Quan hệ giữa EVN với các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Hội đồng thành viên EVN thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ theo các quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định các hình thức đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị trên mức phân cấp được quy định tại Điều lệ của công ty;

b) Phê duyệt đề án thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu các công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu của công ty, các đơn vị trực thuộc công ty, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của công ty ở trong nước và ở nước ngoài. Thông qua phương án góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của công ty tại doanh nghiệp khác; phương án, đề án thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con của công ty làm mất quyền chi phối của công ty;

c) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của công ty;

d) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ của công ty không trái với Điều lệ này.

2. Công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Được EVN giao thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng; cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam theo quy định của Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam và quy định pháp luật có liên quan;

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; các cam kết hợp đồng với EVN và doanh nghiệp thành viên Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu của EVN đối với doanh nghiệp; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với EVN và các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

3. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng thuê, cho thuê, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác theo Quy chế phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên EVN, Điều lệ của công ty và quy định của pháp luật.

**Điều 61. Quan hệ giữa EVN với các công ty con do EVN giữ quyền chi phối**

1. EVN có các quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh đối với các công ty con do EVN giữ cổ phần, vốn góp chi phối (sau đây gọi là công ty bị chi phối) theo quy định pháp luật và Điều lệ của công ty bị chi phối. Hội đồng thành viên EVN trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua Người đại diện tại công ty bị chi phối theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty bị chi phối;

b) Quyết định cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện;

c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty bị chi phối;

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại công ty bị chi phối; báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của EVN và của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của EVN ở công ty bị chi phối;

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào công ty bị chi phối;

g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào công ty bị chi phối.

2. Công ty bị chi phối có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

a) Có quyền tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng với EVN và các doanh nghiệp thành viên; được EVN giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh với EVN; được EVN cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định pháp luật có liên quan;

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, các cam kết hợp đồng với EVN và doanh nghiệp thành viên; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của EVN với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với công ty bị chi phối.

## Mục 4
## QUAN HỆ GIỮA EVN VỚI CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

**Điều 62. Quan hệ giữa EVN với công ty liên kết**

1. Các công ty liên kết có thể là công ty có tư cách pháp nhân Việt Nam hoặc công ty nước ngoài. EVN thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với các công ty liên kết theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, theo Điều lệ công ty và các điều khoản liên quan của Điều lệ này.

2. EVN quản lý cổ phần, vốn góp thông qua Người đại diện; thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông, bên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty liên kết.

3. EVN quan hệ với công ty liên kết thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển nguồn điện, hệ thống điện; phát triển công nghệ sửa chữa và chế tạo thiết bị điện, điều khiển và tự động hóa; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu EVN trong kinh doanh và các hoạt động khác.

**Điều 63. Quan hệ giữa EVN với công ty tự nguyện liên kết**

1. Công ty tự nguyện liên kết bao gồm các công ty ở trong nước và các công ty ở nước ngoài, là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của EVN nhưng tự nguyện liên kết với EVN trên cơ sở thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết.

2. Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với EVN và các doanh nghiệp thành viên theo thỏa thuận hoặc hợp đồng.

3. EVN quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua các thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển mới hệ thống điện, hệ thống thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh điện; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu EVN trong kinh doanh và các hoạt động khác.

4. EVN có quyền cử Người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của EVN đối với công ty tự nguyện liên kết.

## Mục 5
## QUẢN LÝ CỔ PHẦN VỐN GÓP CỦA EVN

**Điều 64. Vốn của EVN tại công ty con, công ty liên kết**

Vốn của EVN tại các công ty con, công ty liên kết, bao gồm:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của EVN đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.

2. Vốn ngân sách nhà nước đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho EVN.

3. Giá trị cổ phần hoặc vốn nhà nước đầu tư tại các công ty nhà nước thuộc EVN được cổ phần hóa hoặc chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

4. Vốn do EVN tự vay để đầu tư theo quy định của pháp luật.

5. Vốn tái đầu tư từ lợi tức được chia theo quy định của pháp luật.

6. Giá trị cổ phiếu thưởng, cổ phiếu trả thay cổ tức của phần vốn EVN tại doanh nghiệp khác.

7. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 65. Quyền và trách nhiệm của EVN trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty con, công ty liên kết**

1. Hội đồng thành viên EVN thực hiện các quyền và trách nhiệm của:

a) Chủ sở hữu tại các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Chủ sở hữu cổ phần, vốn góp tại công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật;

c) Quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên EVN đối với công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ được quy định tại Điều lệ này.

2. Quyền và trách nhiệm của EVN trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên (trong khoản này gọi chung là công ty) do Hội đồng thành viên EVN thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung sau đây:

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn EVN đầu tư tại công ty; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn mà EVN đã góp vào công ty;

b) Quyết định cử Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện;

c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại điểm d khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của công ty có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn EVN đầu tư, kết quả kinh doanh của công ty;

d) Hội đồng thành viên EVN giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của công ty:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của công ty;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc đề cử để bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử để bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) công ty;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm (đối với công ty do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ);

- Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác và chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận doanh nghiệp khác tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của công ty (đối với công ty do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ);

- Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với công ty do EVN nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ);

- Đối với công ty do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của EVN; chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty. Đối với công ty do EVN

nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ: Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của EVN;

- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm của công ty;

- Đối với công ty do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của công ty.

đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá việc sử dụng vốn EVN đầu tư tại công ty; kịp thời đôn đốc, thu hồi đầy đủ khoản lợi nhuận, cổ tức đối với vốn EVN đầu tư tại công ty. Đối với công ty do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn EVN đầu tư tại công ty; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh;

e) Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 66. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện**

Người đại diện phải là người bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe đảm đương nhiệm vụ.

3. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp.

4. Có trình độ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp có cổ phần hoặc vốn góp của EVN, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp; đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của EVN tại công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, ngoài trình độ chuyên môn quy định tại điểm này phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với đối tác nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch.

5. Không trong thời gian cấm đảm nhiệm chức vụ, xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật.

6. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVN; thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng

quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc của doanh nghiệp có cổ phần hoặc vốn góp của EVN mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần cổ phần hoặc vốn góp.

7. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

8. Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 67. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện**

1. Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp khác theo điều lệ của doanh nghiệp này.

2. Khi được ủy quyền thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, thành viên góp vốn, các bên liên doanh phải sử dụng quyền đó một cách cẩn trọng theo đúng chỉ đạo của Hội đồng thành viên EVN, nhất là trong trường hợp là cổ đông, bên góp vốn chi phối.

3. Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác theo quy định của luật pháp, điều lệ doanh nghiệp. Báo cáo kịp thời về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Hội đồng thành viên EVN về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của doanh nghiệp khác, việc thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng thành viên EVN giao.

4. Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu hồi vốn của EVN tại doanh nghiệp khác gồm: vốn cho người lao động vay để mua cổ phần, bán chịu cổ phần cho người lao động, chia cổ phần cho người lao động để hưởng cổ tức, chuyển nhượng cổ phần của EVN, thu cổ tức và các khoản được chia khác từ vốn góp vào doanh nghiệp khác.

5. Người đại diện tham gia ban quản lý điều hành doanh nghiệp khác phải nghiên cứu, đề xuất phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại doanh nghiệp khác để trình Hội đồng thành viên EVN phê duyệt. Đối với những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp đưa ra thảo luận trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Đại hội đồng cổ đông hay các thành viên góp vốn hay bên liên doanh như phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, huy động thêm cổ phần, vốn góp, chia cổ tức... Người đại diện phải chủ động báo cáo Hội đồng thành viên EVN cho ý kiến bằng văn bản, Người đại diện có trách nhiệm phát biểu trong cuộc họp và biểu quyết theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng thành viên EVN. Trường hợp nhiều người cùng là đại diện của EVN tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị của công ty có cổ phần, vốn góp của EVN thì Hội đồng thành viên EVN chỉ định người phụ trách để chủ trì tổ chức bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến của Hội đồng thành viên EVN trước khi biểu quyết.

6. Người đại diện phải có trách nhiệm hướng doanh nghiệp đó đi đúng mục tiêu, định hướng của EVN; sử dụng quyền chi phối hoặc phủ quyết để quyết định việc bổ sung ngành nghề kinh doanh tại doanh nghiệp khác. Khi phát hiện doanh nghiệp đi chệch mục tiêu, định hướng của EVN phải báo cáo ngay Hội đồng thành viên EVN và đề xuất giải pháp để khắc phục. Sau khi được Hội đồng thành viên EVN thông qua cần tổ chức thực hiện ngay để nhanh chóng hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng đã xác định.

7. Không được tiếp tục làm người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn của người đại diện.

8. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên EVN về các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho EVN thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hội đồng thành viên EVN giao.

**Điều 68. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện**

1. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của Người đại diện của EVN ở doanh nghiệp khác do EVN chi trả hoặc doanh nghiệp đó chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ trong doanh nghiệp.

2. Người đại diện tại doanh nghiệp khác là thành viên chuyên trách trong ban quản lý, điều hành hoặc là người lao động doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả. Ngoài ra còn được hưởng tiền phụ cấp Người đại diện do EVN chi trả theo quy định. Nguồn phụ cấp Người đại diện được lấy từ lợi nhuận được chia từ vốn của EVN góp vào doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp khác thì tiền lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định do EVN chi trả. Ngoài ra còn được hưởng tiền phụ cấp Người đại diện do EVN chi trả theo quy định.

Trường hợp Người đại diện được các doanh nghiệp khác trả thù lao thì Người đại diện có trách nhiệm nộp các khoản thù lao trên cho EVN.

4. Người đại diện tại doanh nghiệp khác khi được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản

cho EVN. EVN quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần Người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện. Phần còn lại thuộc quyền mua của EVN.

Trường hợp Người đại diện được cử làm đại diện EVN tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại 01 đơn vị. Người đại diện tại công ty cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần còn lại cho EVN.

Trường hợp Người đại diện tại doanh nghiệp khác không báo cáo về việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại công ty cổ phần thì bị xem xét miễn nhiệm tư cách đại diện phần vốn EVN tại doanh nghiệp khác và phải chuyển nhượng lại cho EVN số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi chênh lệch vượt quá mức được mua theo quy định trên theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp Người đại diện tại doanh nghiệp khác đã bán cổ phiếu này thì phải nộp lại cho EVN phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán với giá mua và chi phí (nếu có).

## Chương VIII
## CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA EVN

### Điều 69. Cơ chế hoạt động tài chính

EVN thực hiện cơ chế hoạt động tài chính theo quy định tại Nghị định về Quy chế quản lý tài chính của EVN do Chính phủ ban hành.

### Điều 70. Điều chỉnh vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của EVN ghi tại Điều 5 Điều lệ này là vốn của Nhà nước đầu tư tại EVN đến hết năm 2018.

2. Việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của EVN do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Nguồn để bổ sung vốn điều lệ của EVN thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVN ban hành kèm theo Nghị định của Chính phủ.

3. Trong trường hợp tăng vốn điều lệ, EVN phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối tài sản, công bố vốn điều lệ và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ này.

4. Chủ sở hữu chỉ được rút vốn đã đầu tư vào EVN thông qua hình thức chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn của EVN cho các tổ chức, cá nhân khác.

5. Chủ sở hữu có trách nhiệm đầu tư đủ vốn theo đúng thời hạn đã cam kết.

**Điều 71. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của EVN**

Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của EVN được thực hiện theo quy định tại Nghị định về Quy chế quản lý tài chính của EVN và quy định của pháp luật liên quan.

**Điều 72. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê**

1. Năm tài chính của EVN bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Tổng giám đốc EVN trình Hội đồng thành viên EVN phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm kế tiếp của EVN đảm bảo thời gian EVN gửi Bộ Tài chính, Bộ Công Thương kế hoạch tài chính năm kế tiếp của EVN theo quy định. Hội đồng thành viên có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính hàng năm của EVN làm căn cứ để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc EVN.

3. Các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ phải lập và trình EVN báo cáo tài chính và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính pháp lý của số liệu báo cáo tài chính hình EVN.

4. Tổng giám đốc EVN phải trình Hội đồng thành viên phê duyệt báo cáo tài chính năm của EVN và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam đã được kiểm toán và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng thành viên EVN phê duyệt báo cáo tài chính năm của EVN và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của EVN sau khi được Bộ Công Thương chấp thuận.

6. Hội đồng thành viên EVN phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của các đơn vị trực thuộc và các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật, trên cơ sở những tài liệu, số liệu đã được cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện.

7. EVN thực hiện công khai tài chính theo quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của pháp luật.

8. Hội đồng thành viên EVN thực hiện báo cáo chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

9. EVN phải thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

10. EVN phải áp dụng chế độ kiểm toán độc lập hàng năm theo quy định của pháp luật.

## Chương VIII
## TỔ CHỨC LẠI, ĐA DẠNG HÓA SỞ HỮU, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN EVN

### Điều 73. Tổ chức lại EVN

Các hình thức tổ chức lại EVN bao gồm: Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

1. Việc tổ chức lại EVN do Thủ tướng Chính phủ quyết định khi thấy cần thiết theo đề nghị của Bộ Công Thương và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại EVN theo quy định của pháp luật.

### Điều 74. Đa dạng hóa sở hữu của EVN

1. EVN thực hiện đa dạng hóa sở hữu trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định cổ phần hóa, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn nhà nước tại EVN.

2. Trình tự, thủ tục đa dạng hóa sở hữu EVN thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức đa dạng hóa sở hữu.

### Điều 75. Giải thể EVN

1. EVN bị giải thể trong trường hợp sau:

a) Kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn;

b) Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước quy định sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

c) Việc tiếp tục duy trì EVN là không cần thiết;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc giải thể EVN. Trình tự, thủ tục giải thể EVN theo quy định của pháp luật.

### Điều 76. Phá sản EVN

Trong trường hợp EVN không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu thì xử lý theo quy định của pháp luật về phá sản.

## Chương IX
## SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ EVN

**Điều 77. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ EVN**

1. Định kỳ hàng quý, năm, EVN có trách nhiệm gửi Bộ Công Thương và các cơ quan nhà nước có liên quan các báo cáo theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp đột xuất, các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan đại diện chủ sở hữu có thẩm quyền có quyền yêu cầu (bằng văn bản) EVN cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền quản lý nhà nước và quyền của chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Ngoài việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng thành viên EVN, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên EVN có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người giữ chức vụ quản lý của EVN cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên EVN.

4. Tổng giám đốc EVN là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của EVN theo quy định của EVN và của pháp luật.

5. Người lao động trong EVN có quyền tìm hiểu thông tin về EVN theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

**Điều 78. Công khai và công bố thông tin**

1. EVN công khai và công bố thông tin nhằm đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch về hoạt động của EVN, đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động quản lý và giám sát cơ quan nhà nước và xã hội đối với EVN.

2. EVN thực hiện công khai và công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước và Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát vốn đầu tư nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

## Chương X
## GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA EVN

**Điều 79. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ của EVN được căn cứ theo Điều lệ này trên nguyên tắc thương lượng, hòa giải.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp theo Điều lệ này không được các bên chấp thuận, thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa ra các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp để giải quyết.

**Điều 80. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN**

1. Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Hội đồng thành viên EVN có quyền kiến nghị Bộ Công Thương để trình Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

## Chương XI
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 81. Hiệu lực và phạm vi thi hành**

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của EVN. Tất cả các cá nhân, các đơn vị trực thuộc, các công ty con của EVN có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Các đơn vị trực thuộc, các công ty con của EVN căn cứ vào quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế của đơn vị trực thuộc, công ty con không được trái với Điều lệ này./.

**Phụ lục**

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

**CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

*(Kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ)*

**I. KHỐI NGUỒN ĐIỆN**

1. Công ty thủy điện Hòa Bình.
2. Công ty thủy điện Ialy.
3. Công ty thủy điện Trị An.
4. Công ty thủy điện Tuyên Quang.
5. Công ty Phát triển thủy điện Sê San.
6. Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn 1.
7. Công ty thủy điện Sơn La.
8. Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát.
9. Ban Quản lý dự án thủy điện 1.
10. Ban Quản lý dự án thủy điện 4.
11. Ban Quản lý dự án thủy điện 5.
12. Ban Quản lý dự án thủy điện 6.
13. Ban Quản lý dự án Nhà máy thủy điện Sơn La.
14. Ban Quản lý dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.
15. Ban Quản lý dự án nhiệt điện 2.

**II. KHỐI DỊCH VỤ NGÀNH ĐIỆN VÀ DỊCH VỤ KHÁC**

1. Công ty Mua bán điện.

2.[6] ***(được bãi bỏ)***

3. Trung tâm Thông tin điện lực.
4. Công ty Viễn thông điện lực và Công nghệ thông tin.
5. Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng và Công nghệ EVN./.

[6] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Nghị định số 105/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

| | |
|---|---|
| Địa chỉ: | Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | |
| - Nội dung: | 080.44417 |
| - Phát hành: | 080.44243 |
| Email: | congbao@chinhphu.vn |
| Website | http://congbao.chinhphu.vn |